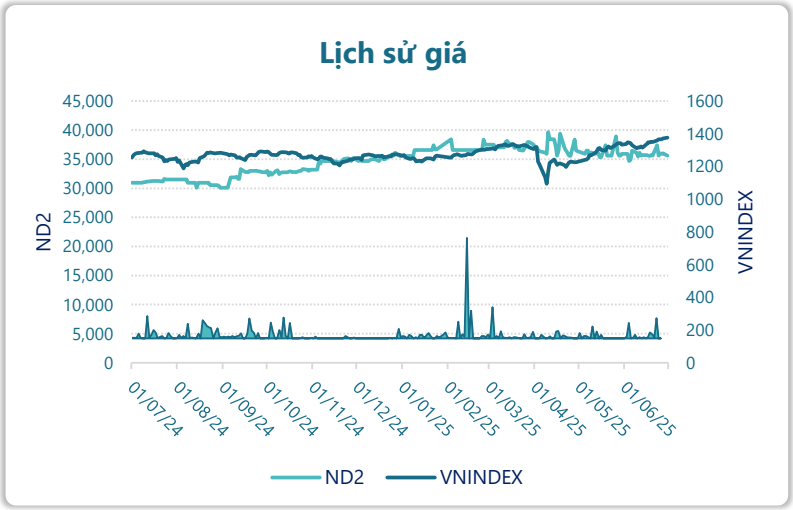
FireAnt

CTCP Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 (UPCOM: ND2)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**38,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	39,656
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	30,089
SL cổ phiếu LH	49,993,960
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,520
% sở hữu nước ngoài	26.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,900
P/E	10.3
EPS	3,692

DT thuần

Q2/25

112

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 72.9| 187%

YoY: ▲ 25.3| 29.5%

LN sau thuế

Q2/25

61.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 64.7| 2067%

YoY: ▲ 25.1| 68.7%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

67.5%

+/- YoY: ▲ 7.5%

DT thuần

6T 2025

151

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 20.0| 15.9%

LN sau thuế

6T 2025

58.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 22.3| 61.9%

ROE

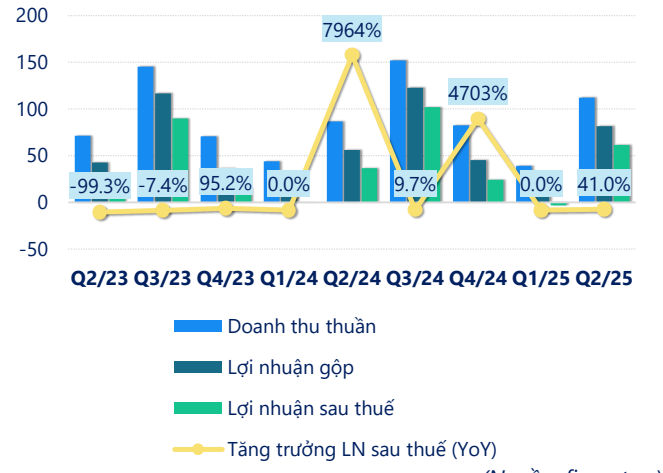
Q2/25

24.8%

+/- YoY: ▲ 4.4%

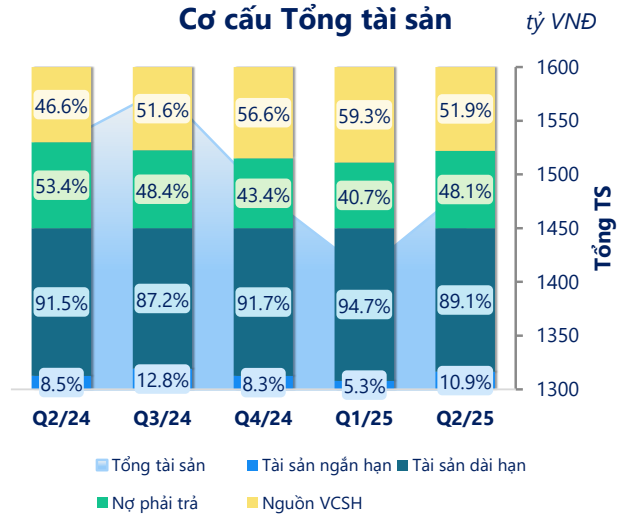
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



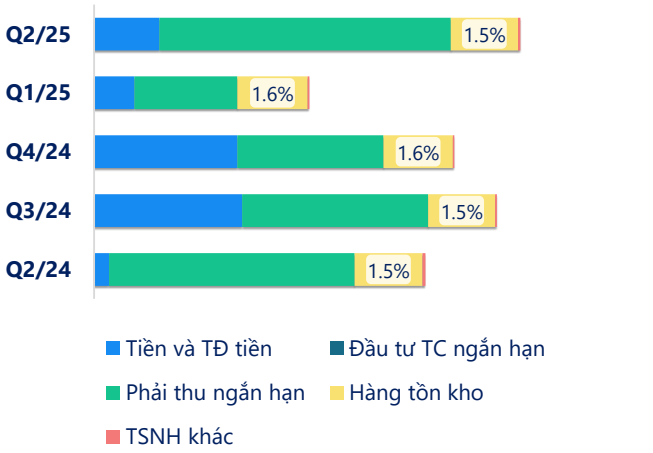
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



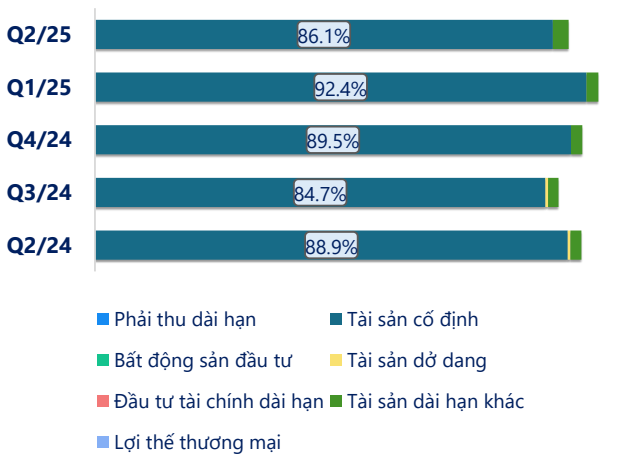
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



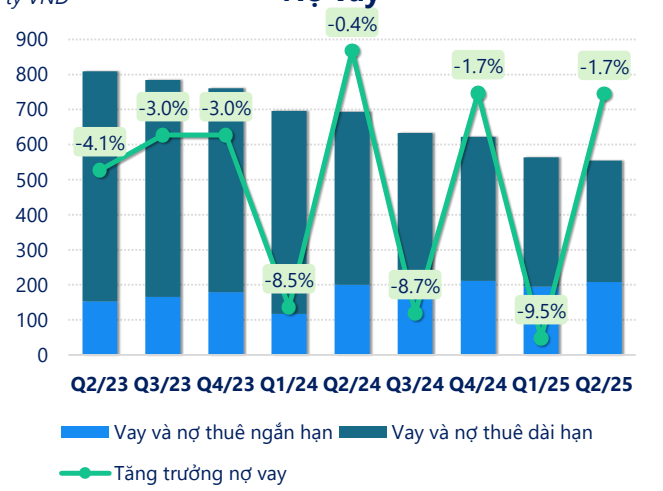
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



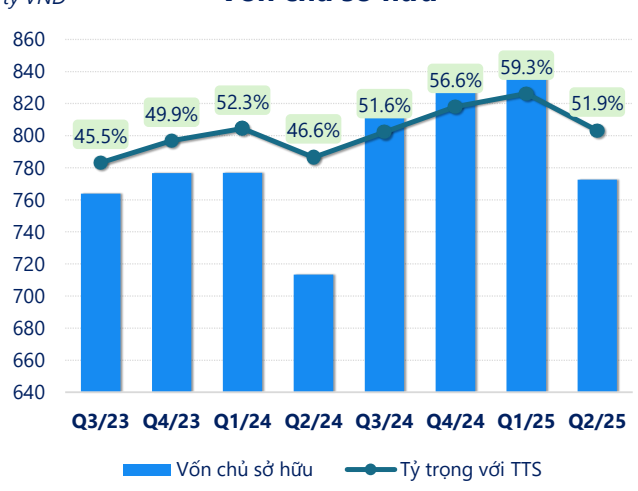
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



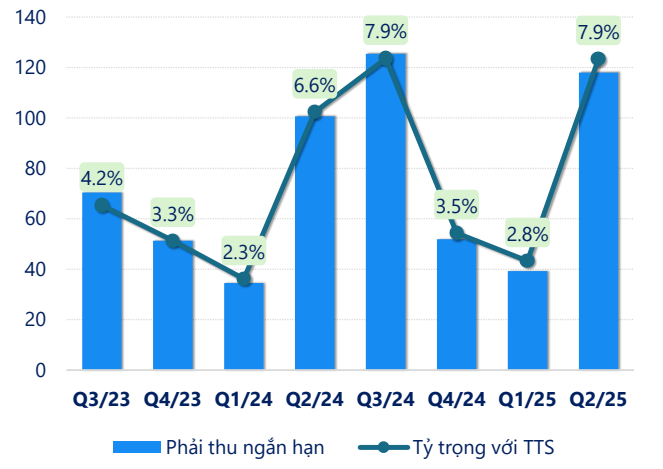
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



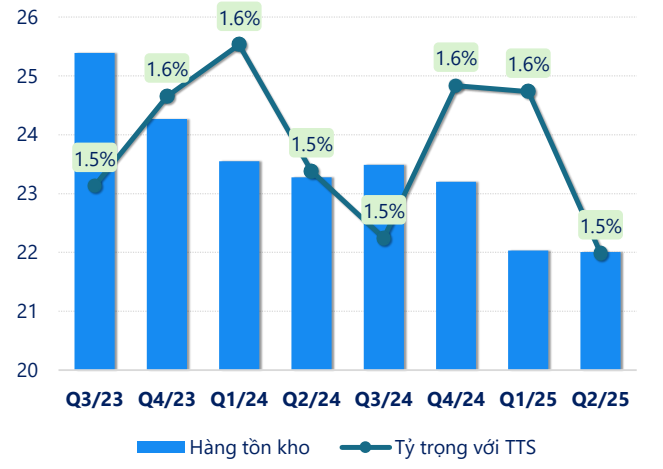
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



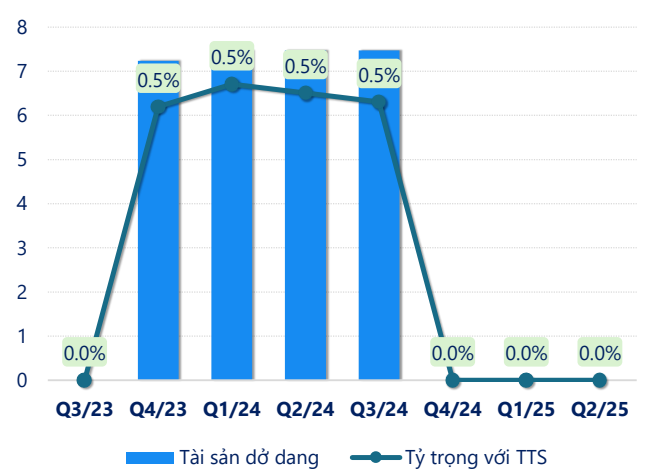
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



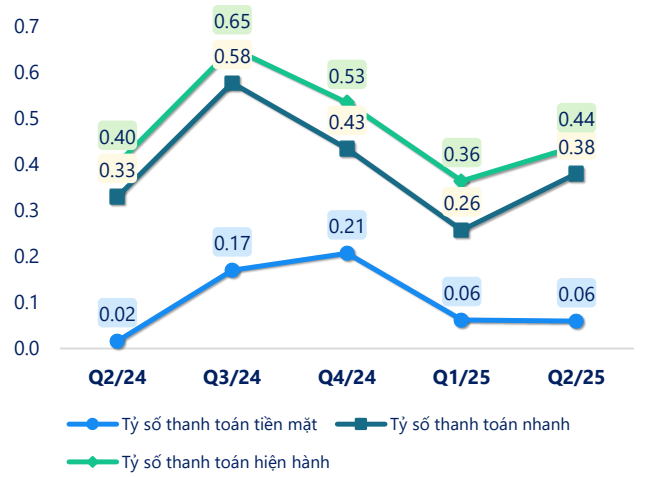
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



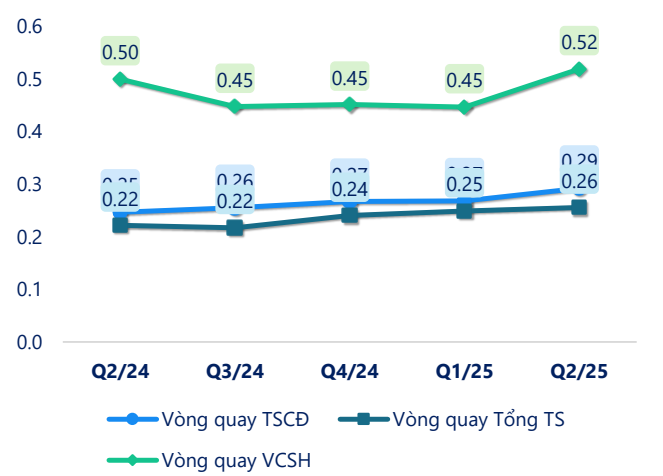
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**1,530**	**1,579**	**1,482**	**1,411**	**1,487**
Tài sản ngắn hạn	**130**	**203**	**124**	**75.0**	**162**
Tiền và tương đương tiền	5.23	52.7	47.9	12.8	21.9
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	101	125	51.9	39.3	118
Hàng tồn kho	23.3	23.5	23.2	22.0	22.0
Tài sản ngắn hạn khác	0.84	0.83	0.69	0.84	0.22
Tài sản dài hạn	**1,400**	**1,377**	**1,359**	**1,336**	**1,325**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	1,361	1,338	1,327	1,303	1,280
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	7.47	7.47	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	32.0	31.4	32.0	32.1	44.8
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**817**	**764**	**643**	**575**	**715**
Nợ ngắn hạn	**323**	**310**	**232**	**206**	**368**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	200	180	211	195	208
Phải trả người bán ngắn hạn	3.37	2.45	3.74	2.37	14.2
Nợ dài hạn	493	454	411	369	346
Vay và nợ thuê dài hạn	493	454	411	369	346
Nguồn vốn chủ sở hữu	**713**	**815**	**840**	**836**	**773**
Vốn chủ sở hữu	**713**	**815**	**840**	**836**	**773**
Vốn điều lệ	500	500	500	500	500
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)